

Số: 45 /QĐ-TP

Nam Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ  
của viên chức và người lao động trong trường THCS Trần Phú  
từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo**

### TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN PHÚ

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở Giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT, ngày 07/5/2018 của Bộ GD và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;*

*Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông;*

*Thực hiện chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT, THPT có nhiều cấp học.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của viên chức và người lao động trong trường THCS Trần Phú từ năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động, học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Web nhà trường;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Thanh**

**BỘ QUY CHẾ ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /QĐ-TP, ngày 16 tháng 10 năm 2024)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Căn cứ ban hành Bộ Quy tắc ứng xử**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở Giáo dục thường xuyên;
- Quy định về đạo đức Nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT, ngày 07/5/2018 của Bộ GD và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;
- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định số 1205/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh**

- Quy định các chuẩn mực ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ, lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động làm việc trong nhà trường khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội nhằm nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đảm bảo tính chuyên nghiệp, liêm chính, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ.
- Là cơ sở để mỗi cá nhân CB,GV,NV,NLĐ tự điều chỉnh hành vi của mình theo các tiêu chí về văn hóa công vụ, văn hoá ứng xử xã hội. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
- Thực hiện công khai các nhiệm vụ, công vụ và một số quan hệ xã hội liên quan đến việc thực thi công vụ của CB,GV,NV,NLĐ; nâng cao ý thức, trách nhiệm của CB,GV,NV,NLĐ trong công tác phòng, chống tham nhũng.
- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện văn hóa công vụ; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét trách nhiệm khi CB,GV,NV,NLĐ vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đồng thời là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền và Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của CB,GV,NV,NLĐ.
- Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ

huynh học sinh và trong quan hệ xã hội. Đồng thời qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

6. Là căn cứ để đánh giá xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng CB,GV,NV,NLĐ và xếp loại học sinh cuối năm học hằng năm.

### **Điều 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động (CB,GV,NV,NLĐ) trường THCS Trần Phú, xã Nam Bình, huyện Đăk Song trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả CB,GV,NV,NLĐ, người học và cha mẹ người học của trường THCS Trần Phú, xã Nam Bình, huyện Đăk Song từ năm học 2024-2025 đến các năm tiếp theo.

### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa của địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

## **Chương II QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG**

### **Điều 5. Những quy định chung**

1. Khi thi hành nhiệm vụ, công vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về nghĩa vụ Điều 16, 17, 18, 19 của Luật Viên chức; Điều 8 của Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phản ánh đối với việc thực hiện sai hoặc không đầy đủ, không đúng quy định của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong thực thi công vụ và các mối quan hệ xã hội liên quan đến thực thi công vụ theo Quy tắc ứng xử này và các quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

**Điều 6. Trang phục, tác phong, lễ lối, nơi làm việc của cán bộ, viên chức, người lao động và người học**

1. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc, mặc trang phục công sở lịch sự, đầu tóc gọn gàng, đi giày hoặc dép có quai hậu (*Không sử dụng trang phục gây phản cảm (trang phục quá mỏng, váy ngắn trên đầu gối, áo cổ quá sâu); trang phục đồng phục: Nữ đồ dài, nam quần tây, áo sơ my trắng tại các tiết chào cờ đầu tháng và các buổi Đại hội, Hội nghị và các ngày lễ lớn...*); người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục (đồng phục nhà trường); cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục).

2. Tư thế, tác phong, cử chỉ nghiêm túc; thái độ niềm nở, hòa nhã, khiêm tốn, lễ phép, tôn trọng người giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ phổ thông, chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu; không nói tục, quát nạt. Cán bộ, viên chức phải đeo hoặc cài thẻ tên, phù hiệu đúng quy định.

3. Không làm việc riêng, gây mất trật tự trong giờ làm việc.

4. Không hút thuốc, không uống rượu, bia và các chất kích thích có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

5. Không sử dụng mạng xã hội để lưu trữ, trưng bày, phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh nội dung văn hóa phẩm đồi trụy, trái thuần phong mỹ tục, tài liệu trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

6. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

7. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

8. Không nghe, sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

9. Giữ gìn vệ sinh công sở luôn xanh – sạch – đẹp – an toàn, có ý thức gìn giữ môi trường.

### **Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo**

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

6. Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

7. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

8. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

9. Trong Hội, họp, sinh hoạt tổ khối: Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội thảo, Hội nghị...; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt đúng thời gian quy định. Trong cuộc hội, họp phải tắt điện thoại hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác. Giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép đầy đủ các nội dung; không nói chuyện, không ra vào, đi lại tùy tiện trong hội, họp. Phát biểu ý kiến đúng nội dung, chủ đề, chủ điểm của các cuộc hội, họp và theo điều hành của Chủ tọa....

#### **Điều 8. Ứng xử của cán bộ quản lý**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

#### **Điều 9. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

#### **Điều 10. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 11. Ứng xử của người học trong nhà trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Tôn trọng, lễ phép

**Điều 12. Ứng xử của cha mẹ người học**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 13. Ứng xử của khách đến nhà trường**

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và các tổ chức trong nhà trường**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này và phải thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1205/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông và các văn bản khác của cấp trên.

Tuyên truyền vận động các cá nhân và tổ chức thực hiện đúng các quy định; khi phát hiện những cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

**Điều 15. Trách nhiệm của học sinh**

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

**Điều 16. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường**

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công khai Quy tắc này trên các trang thông tin của nhà trường.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp các tổ chức trong nhà trường phê bình, chấn chỉnh, xử lý các cá nhân vi phạm.

Xem xét biểu dương, đề nghị khen thưởng theo quy định.

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

Quy định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày Quyết định ban hành. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh Bộ Quy chế thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm học vào dịp Hội nghị cán bộ, viên chức cho phù hợp để triển khai thực hiện./